

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ban án số: **16/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 10-3-2021

V/v “*Ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 346/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn và nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông Phạm Bá C, sinh năm: 1969 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T tự nguyện chung sống với ông Phạm Bá C từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi về chung sống có tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống tự lập tại

ấp 9, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay bà Phạm Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Bá C.

Về con: Bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C có 04 người con chung tên là Phạm Thị Đài T2, sinh ngày 01/02/1991; Phạm Bá Hoàn A, sinh ngày 19/10/1993; Phạm Bá Hoàn M, sinh ngày 20/11/2002 và Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010, Ngoài ra, vợ chồng không có nuôi con nuôi và hiện nay bà Phạm Thị T không mang thai. Khi ly hôn đối với con tên là Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010 muốn sống cùng với cha hoặc mẹ thì người đó nuôi dưỡng, đối với các con Phạm Thị Đài T2, sinh ngày 01/02/1991; Phạm Bá Hoàn A, sinh ngày 19/10/1993; Phạm Bá Hoàn M, sinh ngày 20/11/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu con tên là Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010 muốn sống cùng với bà T thì bà T đồng ý nuôi dưỡng và yêu cầu ông Phạm Bá C phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Phạm Thị T tự nguyện rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T tự thỏa thuận với ông Phạm Bá C nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị T tự thỏa thuận với ông Phạm Bá C nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Bá C vắng mặt nên không có lời trình bày. Tại biên bản xác minh 08/12/2020 xác định: Hiện nay ông Phạm Bá C vẫn đang làm ăn và sinh sống tại ấp 9, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Phạm Bá C nhưng ông Phạm Bá C vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay ông Phạm Bá C đã ở nhà riêng gần 01 năm nay

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C.

Về con chung: Giao con tên là Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Đối với các con tên là Phạm Thị Đài T2, sinh ngày 01/02/1991; Phạm Bá Hoàn A, sinh ngày 19/10/1993; Phạm Bá Hoàn M, sinh ngày 20/11/2002 hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Phạm Thị T do bà T tự nguyện rút yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Phạm Bá C, yêu cầu của bà Phạm Thị T được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phạm Bá C cư trú tại ấp 9, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Bá C mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông Phạm Bá C vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến hoặc đơn phản tố của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Bá C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo nội dung đơn xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cùng lời trình bày của bà Phạm Thị T xác định: Bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, giữa bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn và nhân gia đình thì: “*Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....*”.

Như vậy, bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay bà Phạm Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Bá C thì Tòa án cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C.

[2.2] Về con: Bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C có 04 người con chung tên là Phạm Thị Đài T2, sinh ngày 01/02/1991; Phạm Bá Hoàn A, sinh ngày 19/10/1993; Phạm Bá Hoàn M, sinh ngày 20/11/2002 và Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010, Ngoài ra, vợ chồng không có nuôi con nuôi và hiện nay bà Phạm Thị T không mang thai. Khi ly hôn đối với con tên là Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010 có nguyện vọng muốn sống cùng với bà Phạm Thị T và bà Phạm Thị T đồng ý nuôi con Phạm Bá Hoàn T1. Đối với các con Phạm Thị Đài T2, sinh ngày 01/02/1991; Phạm Bá Hoàn A, sinh ngày 19/10/1993; Phạm Bá Hoàn M, sinh ngày 20/11/2002 đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con.

Để đảm bảo cho con chung chưa thành niên phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần và căn cứ theo nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao con chung tên là Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ việc, bà T yêu cầu ông Phạm Bá C phải cấp dưỡng nuôi con Phạm Bá Hoàn T1, sinh ngày 02/8/2010 hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Phạm Thị T rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Xét việc bà Phạm Thị T tự nguyện rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà Phạm Thị T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T tự thỏa thuận với ông Phạm Bá C và không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Phạm Thị T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị T và ông Phạm Bá C.

2/ Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Bá Hoàn T1 cho bà Phạm Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Phạm Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị T tự thỏa thuận với ông Phạm Bá C và không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0001322 ngày 21/10/2020.

6/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết